TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020
V/v: "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Anh Hùng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Oanh – Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Krông Pắc - Nghỉ hưu.

2. Ông Ngô Văn Tuyển – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Quang C, sinh năm 1982- Có mặt

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1996- Có mặt

Địa chỉ: 45 L, TT P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988- Có mặt

Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Thôn Phước L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện,bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Quang C, người đại diện theo ủy quyền Chị Phạm Thị Thanh H cùng trình bày:*

Anh Bùi Quang C và chị Nguyễn Thị Kim T trước đây từng có quan hệ vợ chồng, nhưng sau đó mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và đã ly hôn theo quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc. Trong quyết định ly hôn thì anh C và chị T thoả thuận:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Bùi Quang C.

Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày 10/09/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Quang C được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Do chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa không giải quyết.

Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự chị T đã đưa cháu D về nhà mẹ đẻ của mình là bà Hồ Thị T để sinh sống.

Tình trạng hiện nay rất ảnh hưởng không tốt đến cháu Bùi Nguyễn Thùy D, vì cháu không được bố, mẹ ruột trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng. Trong khi mẹ cháu là chị Nguyễn Thị Kim T không ở cùng và không trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng cháu. Trong khi anh C lại có điều kiện kinh tế ổn định, độc thân, chưa ràng buộc và hoàn toàn khỏe mạnh, đủ sức lo cho cháu D có cuộc sống tốt hơn hiện tại. Mặt khác, hiện nay cháu D cũng có mong muốn là được về sống với bố.

Để bảo đảm việc cháu D là trẻ em vị thành niên có cuộc sống; môi trường giáo dục; điều kiện vật chất; tinh thần, tình thương yêu ruột thịt tốt hơn. Anh C đề nghị Tòa án thay đổi quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu: Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày: 10/09/2012 từ mẹ là chị Nguyễn Thị Kim T sang cho anh Bùi Quang C cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Thùy D đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim T cấp dưỡng cho cháu D.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:* chị Nguyễn Thị Kim T và anh Bùi Quang C trước đây từng có quan hệ vợ chồng, nhưng sau đó mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được và đã ly hôn theo quyết định số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc. Trong quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

thì Toà án đã ghi nhận sự thoả thuận giữa chị T và anh C về con chung cụ thể như sau: Giao cháu Bùi Nguyễn Thùy D; sinh ngày 10/9/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc tôi không yêu cầu anh Bùi Quang C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, tôi đã kết hôn và đang mang thai, anh C cho rằng tôi đã kết hôn thì nuôi cháu Bùi Nguyễn Thùy D không đảm bảo, nên làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì tôi không đồng ý. Bởi vì tôi vẫn đảm bảo khả năng để nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục con tốt, tôi vẫn đảm bảo mọi điều kiện cho con phát triển một cách toàn diện. Anh C thì sau này cũng kết hôn, lúc đó vợ mới của anh C làm sao thương con tôi được, trong khi đó con tôi lại là giới tính Nữ, người mẹ sẽ hiểu tâm tư nguyện vọng của con hơn, nên tôi không muốn con bị ảnh hưởng về tinh thần và thể xác và làm xáo trộn sự phát triển bình thường của cháu. Hiện nay cháu cũng có nguyện vọng ở với tôi, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết bác toàn bộ đơn khởi kiện của anh C.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn, bị đơn, đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Quang C về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là cháu: Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày: 10/09/2012 từ chị Nguyễn Thị Kim T sang cho anh Bùi Quang C cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Thùy D đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Quang C đề ngày 10/6/2020. HĐXX xác định đây là vụ án Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giữa nguyên đơn anh Bùi Quang C và bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm anh Bùi Quang C làm đơn khởi kiện, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T cư trú tại: Thôn Phước L, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của anh Bùi Quang C đề nghị Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là cháu Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày: 10/09/2012 từ chị Nguyễn Thị Kim T sang cho anh Bùi Quang C. Hội đồng xét xử nhận định như sau: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, thì anh C và chị T cùng nhau thỏa thuận về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày 10/09/2012 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, anh Bùi Quang C được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản, chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu anh Bùi Quang C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không giải quyết.

Tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

"2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."

Tuy nhiên, theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì sau khi ly hôn với anh C, chị T đã kết hôn, chị T hiện nay có nhà cửa, công việc ổn định, thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng và hiện nay chị Nguyễn Thị Kim T đang mang thai, để thuận tiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D, chị T đã đưa cháu D về nhà mẹ ruột là bà Hồ Thị T ở tạm để bà ngoại cũng phụ giúp chị T chăm lo cho cháu D trong thời gian chị T mang thai và nuôi con nhỏ. Hiện nay cháu Bùi Nguyễn Thùy D đang được chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục rất tốt, minh chứng là năm học 2019-2020 cháu Bùi Nguyễn Thùy D được Hiệu trưởng trường tiểu học Trần Quốc Toản khen tặng danh hiệu: Có thành tích trong việc học tập môn Toán.

Như vậy, anh C cho rằng chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là không có căn cứ.

Bên canh đó, tại khoản 3 Điều 84 luật Hôn nhân gia đình quy định về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

"3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên"

Ngày 21/8/2020 Tòa án tiến hành hỏi nguyện vọng cháu D, thì cháu có khai: *"Từ khi bố mẹ ly hôn thỉnh thoảng bố có tới thăm và chở cháu đi chơi sau đó lại chở cháu về với mẹ. Cháu thấy cháu ở với mẹ rất tốt, tuy mẹ đã lấy chồng mới và đang mang bầu nhưng mẹ vẫn thường xuyên chăm lo cho cháu rất tốt. Hiện mẹ cháu đang ở với ông bà ngoại để tiện cho cháu đi học và ông bà ngoại thường xuyên phụ mẹ chăm sóc cháu. Cháu có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ cháu không muốn ở với bố, chỉ muốn lâu lâu bố tới đón cháu đi chơi chứ cháu vẫn muốn ở với mẹ, xin Tòa đừng giao cháu cho bố cháu nuôi"*.

Ngoài ra, Cán bộ quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em có ý kiến: Hiện nay cháu D đã trên 7 tuổi, cháu D đang do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện nay cháu có nguyện vọng ở với mẹ, đề Nghị Tòa án xem xét vào nguyện vọng của cháu D để giải quyết nhằm đảm bảo sự phát triện toàn diện cho cháu.

Đối với anh Bùi Quang C hành nghề tài xế lái xe, tại phiên tòa anh C thừa nhận, do công việc đặc thù của nghề lái xe nên anh cũng hay vắng nhà, từ trước tới nay anh cũng ít có thời gian tới thăm nom, chăm sóc cháu D, thỉnh thoảng anh mới tới chở cháu đi chơi. Những lúc anh tới thăm cháu D, chị T cũng không ngăn cản việc anh Cđi lại thăm và chăm sóc con chung.

HĐXX xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu bé, hiện tại cháu D đã và đang quen với điều kiện và môi trường sống với chị T, nếu giao cháu D cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẻ ảnh hưởng và xáo trộn nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường của cháu bé. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh Bùi Quang C để không xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu D.

[3] Về án phí: Do đơn khởi kiện của anh Bùi Quang C không được chấp nhận, nên anh C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận toàn diện ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Quang C về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là cháu: Bùi Nguyễn Thùy D, sinh ngày: 10/09/2012 từ chị Nguyễn Thị Kim T sang cho anh Bùi Quang C cho đến khi cháu Bùi Nguyễn Thùy D đủ 18 tuổi.

Về án phí: Anh Bùi Quang C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm,được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0009792 ngày 24/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn anh Bùi Quang C, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS huyện Krông Pắc;*
- *THADS huyện K;*
- *UBND xã E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Anh Hùng